

**TỔNG CÔNG TY XDCT  
GIAO THÔNG 1 – CÔNG TY CP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **0397** /TCT-QHCD  
V/v: Công bố thông tin trên cổng  
thông tin điện tử của UBCKNN

Hà Nội, ngày **06** tháng 05 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP

Trụ sở chính: 623 La Thành – phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 043.8350930

Fax: 043.7721232

Người thực hiện công bố thông tin: **Cán Hồng Lai**

Địa chỉ: Số 24A, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 0913203439 – 043.8350099

Fax: 043.7721232

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ


Nội dung thông tin công bố:

Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP.

*(Chi tiết xem file đính kèm)*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên; 
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Trưởng BKS (b/c);
- Website Cienco1;
- Lưu: QHCD, VP.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Cán Hồng Lai**

Số: 0161 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 – CÔNG TY CP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2014;
  - Căn cứ Biên bản, nội dung họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP ngày 25/04/2015;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP đã biểu quyết các nội dung sau:

- 1. Thông qua báo cáo hoạt động HĐQT năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015** với 69.659.620 cổ phần tán thành, tương đương 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- 2. Thông qua báo cáo hoạt động BKS năm 2014** với 69.659.620 cổ phần tán thành, tương đương 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Ban Tổng giám đốc** với 69.659.620 cổ phần tán thành, tương đương 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- **Kết quả thực hiện năm 2014:**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Theo NQ ĐHĐCĐ lần 1	Thực hiện từ 6/6-31/12/2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so với NQ ĐHĐCĐ
1	Vốn điều lệ	700.000		700.000	100%
2	Giá trị sản lượng	4.885.000	3.661.996	5.395.752	110%
3	Doanh thu	4.195.380	3.447.398	5.079.553	121%
4	Lợi nhuận trước thuế	78.880,6	101.842	113.812	144%
5	Lợi nhuận sau thuế	61.526,9	84.561	89.119	145%
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	8,79%	12,08%	12,73%	145%

• **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015
1	Vốn điều lệ	700.000
2	Giá trị sản lượng	5.232.400
3	Doanh thu	4.409.553
4	Tổng chi phí	4.329.672
5	Lợi nhuận trước thuế	83.047,9
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.270,5
7	Lợi nhuận sau thuế	64.777,4

**4. Biểu quyết Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 cụ thể như sau:**

- **32.340.034** cổ phần đồng ý, tương đương **46,40%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- **0** cổ phần không đồng ý, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- **37.319.586** cổ phần không có ý kiến, tương đương **53,55%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Căn cứ quy chế Đại hội, nội dung này không được thông qua.

**5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty** với **69.659.620** cổ phần tán thành, tương đương **99,95%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; Đại hội ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa Điều lệ và ban hành khi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành.

**a. Các Khoản, Điều trong Điều lệ của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông**

**1- Công ty CP sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.**

TT	Tên Điều/ khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
1	Phần căn cứ	Căn cứ Nghị định số: 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bỏ căn cứ này
2	Phần mở đầu	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 đã được Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; Luật số 37/2013/QH13 ngày 20/6/2013 sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật Doanh nghiệp;	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: <u>68/2014/QH13</u> đã được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
3	Điểm b Khoản 1 Điều 1	" <b>Luật Doanh nghiệp</b> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	" <b>Luật Doanh nghiệp</b> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

TT	Tên Điều/khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
4	Khoản 4 Điều 2	4. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.
5	Điểm b Khoản 4 Điều 11	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114</u> và <u>Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp
6	Điểm e khoản 3 Điều 13	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
7	Điểm b Khoản 4 Điều 13	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp
8	Điểm c Khoản 4 Điều 13	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp
9	Điểm q Khoản 1 Điều 14	Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm

TT	Tên Điều/khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			toán
10	Khoản 1 Điều 18	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết
11	Khoản 2 Điều 18	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.
12	Khoản 1 Điều 20	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ <u>51%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
13	Khoản 2 Điều 20	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Tổng công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài

TT	Tên Điều/ khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
14	Điều 20		Bổ sung thêm khoản 3 Điều 20: 3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này
15	Khoản 8 Điều 21	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
16	Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp</li> </ol>	<p>Sửa thành:</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ol>

TT	Tên Điều/ khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		luật hoặc Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
17	Điểm c Khoản 4 Điều 25	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);
18	Khoản 4 Điều 25		Bổ sung thêm mục: m. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
19	Khoản 4 Điều 28	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
20	Khoản 8 Điều	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các

*MHD*

TT	Tên Điều/khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	28	<p>quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>
21	Điều 28		<p>Bổ sung thêm khoản 17 Điều 28:</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</li> <li>c) Thời gian, địa điểm họp;</li> <li>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</li> <li>đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</li> <li>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li> <li>h) Các vấn đề đã được thông qua;</li> <li>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</li> </ul> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp</p>





TT	Tên Điều/ khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>
22	Khoản 1 Điều 33	<p>Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét văn bản của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc.</p>	<p>Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét văn bản của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc.</p>



TT	Tên Điều/khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
23	Khoản 1 Điều 54	1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	1. Thống nhất sử dụng con dấu theo mẫu dấu đã được cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu số: 274289/ĐKMD-PC64 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2014.

**b. Các Điểm, Khoản, Điều của Điều lệ Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1- Công ty CP sửa đổi, bổ sung thêm có hiệu lực được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua:**

TT	Tên Điều/khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
1	Điểm a Khoản 2 Điều 14	Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm m) và p) Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng	Thông qua các hợp đồng quy định tại <u>điểm n và q</u> Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng
2	Khoản 1 Điều 21	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, để thông qua <u>tất cả các</u> quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.
3	Khoản 3 Điều 25		Bổ sung thêm điểm o: Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4	Khoản 2 Điều 31		Bổ sung thêm vào cuối khoản 2 Điều 31: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về công việc kinh doanh của Tổng công ty.
5	Điều 47		Bổ sung thêm khoản 5: Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Tổng công ty, tại trụ sở chính của Tổng công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
6	Điều 56	1. Bản điều lệ này gồm 15 Chương, 56 Điều được Đại hội đồng cổ đông	1. Bản điều lệ này gồm 15 Chương, 56 Điều được Đại hội

TT	Tên Điều/khoản	Nội dung quy định trong Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP lần thứ nhất thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2014 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	đồng cổ đông Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP lần thứ nhất thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2014 và được sửa đổi lần thứ 1 vào ngày 25/04/2015 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Điều lệ này có hiệu lực khi Hội đồng quản trị ký ban hành và phù hợp với hiệu lực thi hành của Luật Doanh nghiệp.

**6. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2014 với 69.631.440 cổ phần tán thành, tương đương 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Một số chỉ tiêu chính như sau:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Đồng</b>	<b>700.000.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>		
1	Lợi nhuận thực hiện từ 06/6/2014 - 31/12/2014	Đồng	101.842.782.314
2	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	17.281.664.582
3	Phân phối lợi nhuận từ 06/6/2014	Đồng	84.375.389.958
	- Trích quỹ dự phòng tài chính 5%	Đồng	4.228.055.870
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	4.228.055.870
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	Đồng	4.228.055.870
	- Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS (1%)	Đồng	845.611.174
	- Trả cổ tức (10% vốn điều lệ)	Đồng	70.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại bổ sung quỹ đầu tư phát triển	Đồng	185.727.774

**7. Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và phương án chi trả năm 2015 với 69.659.620 cổ phần tán thành, tương đương 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội:**

**Mức thù lao năm 2015 của HĐQT, BKS:**

TT	Chức danh	Số lượng	Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>		
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (tiền lương)	1	50.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	
3	Ủy viên HĐQT	3	10.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>		

1	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (Tiền lương)	1	30.000.000	
2	Thành viên ban kiểm soát	2	3.000.000	

**8. Thông qua Phê duyệt tiền thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014** với **56.153.906** cổ phần tán thành, tương đương **80,58%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014: 84.561.117.732 đồng
- Số tiền thưởng cho HĐQT, BKS (1% LNST): 845.611.174 đồng

**9. Phê duyệt mức thưởng năm 2015 cho HĐQT, BKS là: 2%** (Hai phần trăm) lợi nhuận sau thuế năm 2015 trên cơ sở bảo đảm đạt các chỉ tiêu SXKD năm 2015 với **69.254.220** cổ phần tán thành, tương đương **99,37%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**10. Thông qua việc Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội** với **69.547.820** cổ phần tán thành, tương đương **99,79%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội với các nội dung chính:

- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 70.000.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Thời gian niêm yết dự kiến: Trong năm 2015
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết, chuẩn bị các thủ tục xin phép niêm yết, quyết định thời điểm niêm yết thích hợp và giá niêm yết cổ phiếu nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và Tổng công ty, phù hợp với tình hình thị trường đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**11. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015** với **69.516.520** cổ phần tán thành, tương đương **97,75%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động đàm phán, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty theo danh sách các công ty kiểm toán đã được phê duyệt sau :

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

**12. Thông qua việc thay đổi thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của Cổ đông chiến lược và cổ đông là Cán bộ công nhân viên mua thêm theo số năm cam kết khi cổ phần hóa Tổng công ty** với **69.659.620** cổ phần tán thành, tương đương **99,95%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**13. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát** với **69.691.420** cổ phần tán thành, tương đương **99,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**14. Thông qua việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019** với **69.691.420** cổ phần tán thành, tương đương **99,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**15. Đại hội đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019, danh sách trúng cử vào HĐQT như sau:**

